

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-7-2023

V/v *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thanh;
2. Bà Vy Thị Thơm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vy Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, các lời khai sau đó tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 09/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2021, chị Trần Thị T mở quán bánh sinh nhật và ở luôn tại quán ở Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Vy Văn Q xuống Bắc Giang mở quán sửa

xe máy và ở tại quán thỉnh thoảng mới về thăm vợ con. Thời gian này thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau khiến cho tình cảm vợ chồng nhạt dần. Khoảng từ đầu năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, anh Vy Văn Q ít về thăm con, có về thì cũng chỉ hỏi han con chứ không quan tâm chị Trần Thị T nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không quan tâm, yêu thương nhau nữa cũng không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay chị Trần Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh Vy Văn Q được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vy Văn Q.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q có 02 con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Vy Đăng Q, sinh ngày 12/9/2016. Hiện nay cháu Vy Ngọc Bảo T và cháu Vy Đăng Q đang sống cùng chị Trần Thị T tại Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy Ngọc Bảo T; yêu cầu anh Vy Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy Đăng Q cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do mỗi người đã nuôi một con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Chị Trần Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Vy Văn Q đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thông báo. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2023 anh Vy Văn Q trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bận công việc làm ăn nên anh không đến Tòa án được.

Về quan hệ hôn nhân: Về đăng ký kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị Trần Thị T đã trình bày. Vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì lớn trong quá trình chung sống. Từ năm 2021, anh Vy Văn Q xuống Bắc Giang mở quán sửa xe vẫn về thăm vợ, con thường xuyên, hai vợ chồng vẫn bình thường. Khi làm đơn ly hôn chị Trần Thị T cũng không nói gì với anh, đến khi Tòa án triệu tập thì anh mới biết. Nay chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn, anh Vy Văn Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh Vy Văn Q muốn hai vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để cùng nuôi dạy con khôn lớn.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q có 02 con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Vy Đăng Q, sinh ngày 12/9/2016. Nếu ly hôn anh Vy Văn Q yêu cầu chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vy Ngọc Bảo T; anh Vy Văn Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vy Đăng Q cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do mỗi người đã nuôi một con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh Vy Văn Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vắng mặt anh tại tất cả các phiên họp, phiên tòa cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2023, cháu Vy Ngọc Bảo T trình bày mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được tiếp tục sống với mẹ là chị Trần Thị T.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 03/7/2023, chị Trần Thị T (chị gái ruột của chị Trần Thị T) trình bày: Vợ chồng hai em kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với mẹ chồng tại xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vy Văn Q chơi bời, chị Trần Thị T nói với gia đình là anh Vy Văn Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng gia đình không bắt gặp. Do chị Trần Thị T đang có bầu con thứ hai nên vợ chồng đã bỏ qua cho nhau để về chung sống với nhau. Sau đó anh Vy Văn Q vẫn nhắn tin, gọi điện cho người phụ nữ khác, chị Trần Thị T biết được và nói với gia đình, gia đình có khuyên giải hai vợ chồng. Anh Vy Văn Q cũng đã cam kết là không xúc phạm danh dự vợ, không đi ngoại tình nữa. Được khoảng vài hôm thì anh Vy Văn Q lại đi uống rượu, khi về nhà không làm chủ được bản thân, đã có hành vi đe dọa vợ, chị Trần Thị T ở quán làm bánh anh Vy Văn Q bắt về, chị Trần Thị T không về thì anh Vy Văn Q cầm dao dọa, thậm trí còn nhắn tin dọa giết Trần Thị T. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là khoảng tháng 4,5/2023 vợ chồng không thể giải quyết, hàn gắn được nữa và sống ly thân từ đó đến nay. Chị Trần Thị T sống ở quán tại thị trấn N, huyện L còn anh Vy Văn Q đi làm và sống tại Bắc Giang, thỉnh thoảng có về nhà tại Thôn N, xã L thăm con, không quan tâm chị Trần Thị T, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết, đã khuyên giải rất nhiều nhưng chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q không thể hàn gắn được, vợ chồng khó có thể đoàn tụ được. Về con chung: Vợ chồng hai em có 02 con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T và cháu Vy Đăng Q. Hiện nay cháu Vy Ngọc Bảo T và cháu Vy Đăng Q đang sống cùng mẹ tại Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Trần Thị T bán bánh sinh nhật có thu nhập khoảng 8-10 triệu đồng/tháng và sống ở quán tại thị trấn N, huyện L. Anh Vy Văn Q mở quán sửa xe máy tại Bắc Giang thu nhập đảm bảo đủ nuôi con, có mẹ để hỗ trợ chăm sóc con. Trường hợp mỗi người nuôi một con thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị T có bố mẹ đều đang sinh sống tại xã L, huyện L còn khỏe, làm nông nghiệp có thu thập, đảm bảo sẽ hỗ trợ cho chị Trần Thị T chăm sóc con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công việc làm ăn nên chị Trần Thị T đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/8/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ đầu năm 2023 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Trần Thị T xin ly hôn với anh Vy Văn Q là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T được ly hôn với anh Vy Văn Q. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q có 02 con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Vy Đăng Q, sinh ngày 12/9/2016 hiện đang sống với chị Trần Thị T tại Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q đều có ý kiến thống nhất để chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy Ngọc Bảo T; anh Vy Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy Đăng Q cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người đã trực tiếp nuôi 01 con. Cháu Vy Ngọc Bảo T có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị Trần Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Vy Đăng Q cho anh Vy Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T, anh Vy Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do người trực tiếp nuôi con chưa có yêu cầu. Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét giải quyết, về nợ chung: Không có. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Vy Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn anh Vy Văn Q cư trú tại Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/8/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ đầu năm 2023 đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2023 anh Vy Văn Q trình bày xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T, anh muốn hai vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để cùng nuôi dạy con khôn lớn. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa anh Vy Văn Q đều vắng mặt thể hiện anh không có hành động muốn hàn gắn tình cảm với chị Trần Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q có 02 con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T, sinh ngày 28/4/2014 và cháu Vy Đăng Q, sinh ngày 12/9/2016. Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q đều có ý kiến thống nhất: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy Ngọc Bảo T; anh Vy Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy Đăng Q, cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người đã trực tiếp nuôi 01 con. Việc thống nhất thỏa thuận nuôi con phù hợp với ý kiến trình bày của cháu Vy Ngọc Bảo T có nguyện vọng được sống cùng chị Trần Thị T. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung là cháu Vy Đăng Q cho anh Vy Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T, anh Vy Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do người trực tiếp nuôi con chưa ai có yêu cầu. Chị Trần Thị T, anh Vy Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Trần Thị T, anh Vy Văn Q thực hiện quyền này.

5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Vy Văn Q trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị T là người dân tộc thiểu số (Tày) thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Vy Văn Q. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2012, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 09/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vy Ngọc Bảo T, sinh ngày 28/4/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Vy Đăng Q, sinh ngày 12/9/2016 cho anh Vy Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T, Vy Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do người trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu. Chị Trần Thị T, Vy Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Trần Thị T, Vy Văn Q thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- UBND xã L, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

